

Tạp chí

TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ LAO ĐỘNG

JOURNAL OF STATE ORGANIZATION AND LABOUR

CƠ QUAN CỦA BỘ NỘI VỤ

e-ISSN 3093-3773

Nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách ngành Nội vụ: những vấn đề đặt ra và khuyến nghị giải pháp

Ngày đăng: 13/09/2026 12:52 • Chuyên mục: Lý luận Thực tiễn • Tin số 73348

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách đóng vai trò then chốt trong quá trình hoạch định, thực thi cũng như đánh giá hiệu quả thể chế quản trị nhà nước. Bối cảnh đẩy mạnh hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tinh gọn bộ máy, phân cấp phân quyền và chuyển đổi số tại Việt Nam đang đặt ra những yêu cầu mới đối với ngành Nội vụ. Bài báo tập trung phân tích thực trạng, nhận diện các “khoảng cách” căn bản trong công tác nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách của ngành Nội vụ (trọng tâm là Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ từ đổi mới tư duy, nâng cao năng lực dữ liệu - phương pháp phân tích, kiện toàn nhân lực cho đến đổi mới cơ chế đánh giá và quy trình tư vấn chính sách khép kín nhằm đáp ứng các yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, ngành Nội vụ, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động, đánh giá tác động chính sách, quản trị công.

Abstract: Scientific research and policy advisory play a vital role in shaping, implementing, and evaluating state governance frameworks in Vietnam. Amid ongoing administrative reforms - including organizational streamlining, decentralization, and digital transformation - the Home Affairs sector, particularly the Institute of State Organisational Sciences and Labour, faces emerging requirements for evidence-based policy formulation.

The paper identifies key gaps currently affecting policy research, notably the divide between academic tasks and practical administrative issues, as well as the transition from research outputs to actionable policy recommendations. Furthermore, it highlights the necessity to enhance data capacity, quantitative analysis, and predictive capabilities.

Keywords: Scientific research, policy consulting, public administration sector, Institute of State Organization and Labour Sciences, policy impact assessment, public governance.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, yêu cầu đối với công tác nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách ngày càng cao. Đặc biệt, trong bối cảnh tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được sắp xếp, tinh gọn; phân cấp, phân quyền được đẩy mạnh; quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục đổi mới; chính sách về vị trí việc làm, biên chế, tiền lương, lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, người có công và an sinh xã hội được đặt ra trong những yêu cầu mới, ngành Nội vụ đang phải giải quyết nhiều vấn đề vừa có tính cấp thiết, vừa có tính chiến lược và ngày càng mang tính liên ngành.

Các vấn đề này không tồn tại độc lập. Sắp xếp tổ chức bộ máy liên quan trực tiếp đến vị trí việc làm, biên chế, chất lượng đội ngũ và tiền lương; chính sách tiền lương liên quan đến ngân sách, thị trường lao động, bảo hiểm xã hội và năng suất lao động; chính sách về cán bộ,

Tập chí

TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ LAO ĐỘNG

JOURNAL OF STATE ORGANIZATION AND LABOUR

CƠ QUAN CỦA BỘ NỘI VỤ

e-ISSN 3093-3773

công chức, viên chức lại gắn với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nhà nước. Cùng với đó, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, sự thay đổi của thị trường lao động và quá trình hội nhập quốc tế đang tạo ra những vấn đề mới mà chính sách hiện hành chưa phải lúc nào cũng có đầy đủ cơ sở để xử lý.



Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động (Bộ Nội vụ) tổ chức Hội thảo “Nâng cao năng lực nghiên cứu và tư vấn chính sách, đáp ứng yêu cầu của ngành Nội vụ”.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu đối với nghiên cứu của Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động phải có cách tiếp cận tổng thể, liên ngành, dựa nhiều hơn vào dữ liệu và bằng chứng thực tiễn, đồng thời có khả năng phân tích, dự báo và đánh giá tác động. Viện không chỉ cần hoàn thành các đề tài, báo cáo, hội thảo hay cung cấp luận cứ khoa học nói chung, mà quan trọng hơn

Tạp chí

TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ LAO ĐỘNG

JOURNAL OF STATE ORGANIZATION AND LABOUR

CƠ QUAN CỦA BỘ NỘI VỤ

e-ISSN 3093-3773

phải góp phần phát hiện đúng vấn đề chính sách, phân tích nguyên nhân và tác động, đưa ra các phương án xử lý và hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền lựa chọn phương án phù hợp, khả thi.

Nói cách khác, cần chuyển từ tư duy “nghiên cứu để có sản phẩm khoa học” sang “nghiên cứu để giải quyết vấn đề chính sách”. Một nghiên cứu có giá trị đối với quản lý nhà nước không chỉ trả lời vấn đề đang ở đâu, nguyên nhân là gì, mà còn phải góp phần trả lời những câu hỏi: Có những phương án chính sách nào? Mỗi phương án có ưu điểm, hạn chế, chi phí và tác động ra sao? Điều kiện thực hiện như thế nào? Rủi ro có thể phát sinh và cách kiểm soát ra sao? Nếu không thay đổi chính sách thì điều gì có thể xảy ra?

Theo hướng đó, nghiên cứu và tư vấn chính sách cần được nhìn nhận như một quá trình thống nhất: phát hiện vấn đề → nghiên cứu → tạo lập bằng chứng → phân tích chính sách → xây dựng phương án → đánh giá tác động → kiến nghị → theo dõi kết quả thực hiện. Đây là yêu cầu quan trọng đối với việc nâng cao vai trò của Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động trong giai đoạn mới.

2. Những khoảng cách cần khắc phục

Thời gian qua, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, tham gia xây dựng chính sách, cung cấp luận cứ khoa học cho Bộ và tổ chức các hoạt động khoa học, trao đổi chuyên môn. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới, năng lực nghiên cứu và tư vấn chính sách cần được nhìn nhận không chỉ qua số lượng đề tài, công trình hay hội thảo, mà quan trọng hơn là khả năng tạo ra giá trị thực tế cho quá trình hoạch định và thực thi chính sách.

Trước hết, cần thu hẹp khoảng cách giữa nhiệm vụ nghiên cứu và vấn đề chính sách thực tiễn. Việc lựa chọn nội dung nghiên cứu đôi khi còn xuất phát từ đề tài, lĩnh vực chuyên môn hoặc kế hoạch nghiên cứu đã được xác định, trong khi thực tiễn quản lý luôn phát sinh những vấn đề mới, những điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện hoặc những vấn đề cần được dự báo trước khi chính sách được quyết định. Vì vậy, cần chuyển mạnh từ tư duy “có đề tài để nghiên cứu” sang “có vấn đề chính sách cần được nghiên cứu”.

Thứ hai là khoảng cách giữa kết quả nghiên cứu và sản phẩm tư vấn chính sách. Một báo cáo nghiên cứu có thể làm tốt việc mô tả thực trạng, phân tích nguyên nhân, tổng hợp kinh nghiệm và đưa ra kiến nghị. Nhưng để trở thành một sản phẩm tư vấn chính sách có giá trị sử dụng cao, nghiên cứu cần đi thêm một bước: xác định rõ vấn đề cần quyết định, xây dựng các phương án lựa chọn, phân tích ưu điểm và hạn chế, đánh giá chi phí, tác động và điều kiện thực hiện của từng phương án. Nhà hoạch định chính sách không chỉ cần biết “thực trạng như thế nào”, mà quan trọng hơn là cần biết “nên lựa chọn phương án nào và thực hiện như thế nào”.

Thứ ba là năng lực về dữ liệu, phân tích và dự báo cần tiếp tục được nâng lên. Nghiên cứu chính sách trong điều kiện hiện nay không thể chỉ dựa chủ yếu vào văn bản, tài liệu và nhận định định tính. Cần khai thác tốt hơn dữ liệu quản lý nhà nước, điều tra, khảo sát xã hội, phỏng vấn chuyên gia, dữ liệu theo chuỗi thời gian, so sánh giữa các địa phương, ngành và nhóm đối tượng; đồng thời tăng cường các phương pháp phân tích định lượng, dự báo và xây dựng kịch bản. Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo cũng cần được xem là công cụ hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu, nhưng phải gắn với kiểm chứng thông tin, chất lượng dữ liệu, an toàn và trách nhiệm của người sử dụng.

Cuối cùng là khoảng cách giữa cán bộ nghiên cứu và chuyên gia chính sách. Một cán bộ nghiên cứu cần có chuyên môn sâu, phương pháp nghiên cứu tốt và khả năng xử lý thông tin; nhưng một chuyên gia chính sách còn phải hiểu thực tiễn quản lý, nhìn nhận vấn đề từ nhiều phía, đánh giá được tính khả thi và có khả năng chuyển hóa kết quả nghiên cứu thành những kiến nghị cụ thể. Vì vậy, cần hướng tới xây dựng đội ngũ nhà nghiên cứu có tư duy chính sách và chuyên gia chính sách có nền tảng nghiên cứu.

3. Một số giải pháp, định hướng chủ yếu

Trước hết, cần đổi mới cách xác định nhiệm vụ nghiên cứu. Nhiệm vụ của Viện cần xuất phát ngày càng nhiều hơn từ những vấn đề lớn của ngành, những vấn đề mới trong quản lý, những điểm nghẽn trong thực thi chính sách và những nội dung cần dự báo, đánh giá trước khi quyết định. Bên cạnh các nghiên cứu dài hạn, cần tăng cường nghiên cứu theo vấn đề, nghiên cứu nhanh, báo cáo chuyên đề và các bản phân tích chính sách ngắn để đáp ứng kịp thời yêu cầu của lãnh đạo Bộ. Ngay từ khi xây dựng nhiệm vụ cần xác định rõ vấn đề chính sách cần giải quyết, câu hỏi nghiên cứu, đối tượng chịu tác động, các phương án cần xem xét và cơ quan có thể sử dụng kết quả. Như vậy, sản phẩm nghiên cứu không chỉ là báo cáo khoa học mà có thể là báo cáo chính sách, báo cáo nhanh, báo cáo dự báo, đánh giá tác động hoặc đề xuất phương án.

Tạp chí

TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ LAO ĐỘNG

JOURNAL OF STATE ORGANIZATION AND LABOUR

CƠ QUAN CỦA BỘ NỘI VỤ

e-ISSN 3093-3773

Cùng với đổi mới nhiệm vụ nghiên cứu là xây dựng đội ngũ chuyên gia chính sách. Viện cần từng bước hình thành các nhóm chuyên gia theo những lĩnh vực trọng tâm như tổ chức bộ máy và quản trị công; cán bộ, công chức, viên chức; vị trí việc làm và biên chế; tiền lương; lao động và việc làm; bảo hiểm xã hội; chính sách xã hội và người có công, đồng thời quan tâm đến những vấn đề mới của quản trị nhà nước. Điều quan trọng không chỉ là phân công chuyên môn, mà phải tạo điều kiện để cán bộ nghiên cứu thường xuyên tiếp cận thực tiễn, khảo sát địa phương, doanh nghiệp, người lao động, làm việc với các đơn vị thuộc Bộ, tham gia quá trình xây dựng chính sách và trao đổi với các trường đại học, viện nghiên cứu, chuyên gia trong và ngoài nước. Qua đó, nghiên cứu mới thực sự gắn với thực tiễn và đội ngũ nghiên cứu từng bước phát triển thành đội ngũ chuyên gia chính sách.

Một nhiệm vụ có tính nền tảng là phát triển năng lực dữ liệu, phân tích và dự báo. Viện cần từng bước xây dựng, kết nối và khai thác các cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, vị trí việc làm, biên chế, tiền lương, lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, người có công và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành. Trên cơ sở đó, tăng cường phân tích định lượng, xây dựng các chỉ số theo dõi chính sách, phân tích chi phí - lợi ích, đánh giá tác động trước và sau khi chính sách được ban hành. Mục tiêu không chỉ là biết “hiện nay như thế nào”, mà phải từng bước trả lời được “xu hướng sẽ như thế nào” và “nếu lựa chọn phương án này thì điều gì có thể xảy ra”.

Đồng thời, cần hình thành quy trình tư vấn chính sách khép kín, trong đó Viện không chỉ tham gia ở khâu nghiên cứu mà có thể tham gia xuyên suốt từ phát hiện vấn đề, xác định câu hỏi chính sách, thu thập bằng chứng, phân tích, xây dựng và so sánh các phương án, đánh giá tác động đến kiến nghị và theo dõi kết quả thực hiện. Một báo cáo tư vấn chính sách tốt cần ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề, có bằng chứng, chỉ ra các phương án và điều kiện thực hiện, đồng thời đưa ra kiến nghị rõ ràng về phương án ưu tiên. Đây là điểm cần đặc biệt coi trọng nếu muốn nâng cao giá trị sử dụng của các sản phẩm nghiên cứu.

Cuối cùng, cần đổi mới cách đánh giá giá trị của sản phẩm nghiên cứu. Không nên chỉ đánh giá bằng số lượng đề tài, báo cáo, bài viết hay hội thảo, mà cần quan tâm đến chất lượng bằng chứng, tính phù hợp của vấn đề nghiên cứu, tính khả thi của kiến nghị và mức độ được sử dụng trong thực tiễn. Có thể từng bước phân loại từ sản phẩm có giá trị khoa học, được sử dụng làm tài liệu tham khảo, được sử dụng trong quá trình xây dựng chính sách đến sản phẩm được chuyển hóa thành chính sách, quy định hoặc giải pháp và tạo ra tác động trong thực tiễn. Cách đánh giá này sẽ tạo động lực để cán bộ nghiên cứu quan tâm hơn đến câu hỏi quan trọng nhất: Nghiên cứu của mình được sử dụng như thế nào và đóng góp gì cho chính sách?

4. Định hướng phát triển trong giai đoạn mới

Từ những yêu cầu trên, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động cần hướng tới trở thành trung tâm nghiên cứu, phân tích, dự báo và tư vấn chính sách có chất lượng của Bộ và ngành Nội vụ. Đây không chỉ là vấn đề mở rộng phạm vi hoạt động, mà trước hết là nâng cao chất lượng và phương thức hoạt động của Viện.

Để thực hiện mục tiêu đó, cần đồng thời quan tâm ba yếu tố: con người, dữ liệu và phương pháp, cơ chế hoạt động. Về con người, cần xây dựng đội ngũ chuyên gia có chuyên môn sâu, hiểu thực tiễn, có tư duy liên ngành, năng lực phân tích và kỹ năng tư vấn. Về dữ liệu và phương pháp, cơ chế hoạt động. Về con người, cần xây dựng đội ngũ chuyên gia có chuyên môn sâu, hiểu thực tiễn, có tư duy liên ngành, năng lực phân tích và kỹ năng tư vấn. Về dữ liệu và phương pháp, cần hình thành nền tảng dữ liệu nghiên cứu, tăng cường phân tích định lượng, dự báo và đánh giá tác động, đồng thời ứng dụng có trách nhiệm các công nghệ mới. Về cơ chế hoạt động, cần tạo điều kiện để Viện tham gia sớm hơn vào quá trình xác định vấn đề, xây dựng, phân biện, đánh giá và hoàn thiện chính sách; đồng thời có cơ chế đặt hàng nghiên cứu theo yêu cầu thực tiễn và sử dụng hiệu quả kết quả nghiên cứu.

Bên cạnh đó, cần tăng cường liên kết giữa Viện với các đơn vị thuộc Bộ, địa phương, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, chuyên gia, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và các chủ thể của thị trường lao động. Nghiên cứu chính sách phải đi từ thực tiễn, dựa trên bằng chứng và trở lại phục vụ thực tiễn.

Tóm lại, trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu đối với Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động không chỉ là hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, mà phải nâng cao năng lực phát hiện vấn đề, cung cấp bằng chứng, phân tích chính sách, dự báo xu hướng, đánh giá tác động và tư vấn các phương án lựa chọn cho ngành Nội vụ.

Giá trị của Viện vì thế không nên được đo trước hết bằng số lượng đề tài, hội thảo hay công trình, mà bằng chất lượng tri thức, bằng chứng và giải pháp chính sách mà Viện đóng góp cho quá trình ra quyết định và tổ chức thực hiện chính sách.

Cũng có thể khái quát yêu cầu chuyển đổi của Viện trong thời gian tới ở ba điểm: từ nghiên cứu theo nhiệm vụ sang nghiên cứu theo vấn đề chính sách; từ có kết quả nghiên cứu sang có sản phẩm tư vấn sử dụng được; từ nghiên cứu mô tả sang phân tích, dự báo và đánh giá tác

Tạp chí

TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ LAO ĐỘNG

JOURNAL OF STATE ORGANIZATION AND LABOUR

CƠ QUAN CỦA BỘ NỘI VỤ

e-ISSN 3093-3773

động.

Nếu thực hiện được những chuyển đổi đó, Viện sẽ phát huy tốt hơn lợi thế của một tổ chức nghiên cứu có phạm vi chuyên môn rộng, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của Bộ và ngành Nội vụ, đồng thời từng bước khẳng định vai trò là nguồn cung cấp tri thức, bằng chứng và giải pháp chính sách tin cậy cho ngành Nội Vụ.

5. Kết luận

Nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách trong ngành Nội vụ đang đứng trước những thời cơ và thách thức mang tính bước ngoặt. Yêu cầu của thực tiễn đòi hỏi một sự chuyển đổi căn bản về mặt tư duy, phương pháp và cơ chế hoạt động.

Việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách của Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động không chỉ góp phần nâng cao chất lượng các quyết định quản lý của Bộ Nội vụ mà còn đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng một nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả. Bằng việc thực hiện ba dịch chuyển chiến lược: “từ nghiên cứu theo nhiệm vụ sang nghiên cứu theo vấn đề chính sách; từ sản phẩm nghiên cứu thuần túy sang sản phẩm tư vấn sử dụng được; từ nghiên cứu mô tả sang phân tích định lượng, dự báo và đánh giá tác động”, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động sẽ từng bước khẳng định vị thế là trung tâm tri thức, tư vấn chính sách tin cậy và hàng đầu của ngành Nội vụ trong giai đoạn phát triển mới./.

TS Phạm Minh Huân, nguyên Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

<https://tcnld.vn/news/detail/73348/Nghien-cuu-khoa-hoc-va-tu-van-chinh-sach-nganh-Noi-vu-nhung-van-de-dat-ra-va-khuyen-nghi-giai-phap.html>